TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2024/HC-PT
Ngày: 22/7/2024
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Mai - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 195/2024/TLPT-HC ngày 21 tháng 05 năm 2024, về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7438/2024/QĐPT-HC, ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền tại phiên tòa): Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1976; Đ1 chỉ: Tổ D, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Đường A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Q - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Bá H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố L, (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang D1; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện bà Nguyễn Thi Đ và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:*

Về nguồn gốc đất: Năm 2007, gia đình bà Đ nhận chuyển nhượng của gia đình ông Đỗ Văn N quyền sử dụng đất khoảng 400m^2, trong đó có 120m^2 đất ở đô thị, hiện trạng khi nhận chuyển nhượng gồm có nhà gỗ, bếp gỗ, sân, cây cối hoa mầu trên đất tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quá trình sử dụng đất: Đầu năm 2008, gia đình xây dựng 1 ngôi nhà lớn, cấp 4 diện tích xây dựng khoảng 150m^2 nằm trong khuôn viên 400m^2 đất nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Văn N. Gia đình bà Đ chia thành 03 nhà gồm: 01 nhà lớn khoảng 90m^2 vợ chồng bà Đ cùng con trai út ở; 01 nhà 02 gian anh Nguyễn Quang D1 là con trai ở. Đến năm 2009, anh D1 lấy vợ, hai vợ chồng anh D1 vẫn ở tại chỗ; 01 nhà 02 gian anh Nguyễn Song T là con trai ở, đến năm 2012 anh T chuyển nơi ở khác để lại cho vợ chồng anh D1 và 02 cháu ở đến hiện nay là năm 2023. Năm 2014, chồng bà Đ là ông Nguyễn Chí N1 (chết không để lại di chúc), sau đó cả gia đình bà Đ đã thống nhất là bà Đ cùng con trai út là anh Nguyễn Tất T1 được quyền sử dụng 01 ngôi nhà lớn khoảng 90m^2 nằm trên phần đất hơn 200m^2, còn vợ chồng anh D1 được quyền sử dụng 02 ngôi nhà nhỏ khoảng 60m^2 nằm trên diện tích đất 190m^2.

Năm 2021, huyện B quy hoạch lại đất thuộc tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B để xây dựng khu đô thị mới. Trong quy hoạch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện B đã ra quyết định thu hồi khoảng 174m^2 diện tích đất nằm trên phần đất 190m^2 của gia đình bà Đ mà hiện tại gia đình anh Nguyễn Quang D1 đang sử dụng, nhưng UBND huyện B có văn bản không hỗ trợ về đất ở cho gia đình anh Nguyễn Quang D1. Hiện nay gia đình anh Nguyễn Quang D1 đã đi thuê nhà để ở vì không có nơi ở nào khác.

Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 (viết tắt là Quyết định số 494) thu hồi đất và Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 (viết tắt là Quyết định số 495) của UBND huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình là chưa đúng với quy định. Hiện tại gia đình con trai bà Đ gồm 04 người có hộ khẩu riêng đã sinh sống được 15

năm rồi, không có chỗ ở nào khác. Nhưng Quyết định số 495 của UBND huyện B chỉ đưa ra phương án di chuyển chỗ ở đối với hộ 04 khẩu, có hỗ trợ 05 triệu đồng và đền bù 60% giá trị công trình nhà ở và các tài sản, vật kiến trúc khác cho hộ Nguyễn Quang D1, không có nội dung bố trí đất tái định cư là không đúng quy định của Nhà nước.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, bà Đ khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết những vấn đề sau:

- Tuyên huỷ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Khu đô thi M, thị trấn P, huyện B.

- Tuyên huỷ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Buộc UBND huyện B phải thống kê, bồi thường chi trả các chính sách hỗ trợ tái định cư và cấp đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Quang D1 theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai trình bày như sau:*

Về nguồn gốc sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Đ đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số AL 930408; số vào sổ H00123/BĐ 2008 tại thửa đất số 20; tờ bản đồ P5; mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị; đất trồng cây lâu năm. Diện tích: 120m^2 (Đất ở tại đô thị); 270m^2 (Đất trồng cây lâu năm). Địa chỉ thửa đất tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Mặt khác, bà Nguyễn Thị Đ đang sử dụng đất tại thửa số 20, tờ bản đồ số 11, diện tích 38,5m^2; mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai chưa được cấp GCNQSDĐ. Căn cứ phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 22/11/2022 của UBND thi trấn P, huyện B về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất cho thấy bà Nguyễn Thị Đ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông N từ năm 2008, sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm và sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp.

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi về đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:*

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp".

Vậy bà Nguyễn Thi Đ đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Về trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị M, thị trấn P và Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh L về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng Khu đô thi M, thị trấn P, huyện B. UBND huyện B đã triển khai trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Ngày 14/9/2020, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4392/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 23/9/2020, UBND huyện B đã tổ chức họp với các hộ dân trong khu vực thu hồi đất để phổ biến kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 18/03/2021, UBND huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 566/TB-UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 05/5/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn P, Chủ đầu tư và hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 24/11/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện B phối hợp với UBND thi trấn P niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 10/02/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phố hợp với UBND, UBMTTQ thị trấn Phố Lu họp với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ thuộc dự án: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 15/02/2023, UBND huyện B ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu đô thị M, thi trấn P, huyện B và Quyết định số 495/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 15/02/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phố hợp với UBND thị trấn Phố Lu chi trả tiền cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ theo Thông báo số 18/TB-PTQĐ ngày 15/02/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B, tuy nhiên bà Nguyễn Thi Đ không nhận tiền bồi thường.

- Ngày 20/02/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phố hợp với UBND thị trấn Phố Lu chi trả tiền cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ theo Thông báo số 21/TB-PTQĐ ngày 20/02/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B, bà Nguyễn Thị Đ nhận tiền bồi thường và thống nhất bàn giao đất sau 30 ngày kể từ ngày gia đình nhận tiền bồi thường.

- Ngày 07/4/2023, UBND huyện B đã ban hành Thông báo số 369/TB-UBND về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên bà Nguyễn Thi Đ không thực hiện việc di chuyển tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu.

- Ngày 26/6/2023, UBND huyện B đã ban hành Thông báo (lần 2) số 551/TB-UBND về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bà Nguyễn Thị Đ đã thực hiện bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

Như vậy, UBND huyện B đã thực hiện trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy bỏ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu đô thị M, thi trấn P, huyện B; hủy bỏ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND

huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B là không có cơ sở.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang D1 và Người đại diện theo ủy quyền của ông D1 trình bày:*

Ông Nguyễn Quang D1 là con trai đẻ của bà Nguyễn Thi Đ và ông Nguyễn Chí N1 (đã chết). Ông D1 nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành vì các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân tỉnh Lào Cai, quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 66, Điều 69, Điều 75, Điều 79 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thi Đ về việc yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Huỷ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Buộc UBND huyện B phải thống kê, bồi thường chi trả các chính sách hỗ trợ tái định cư và cấp đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Quang D1 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2024, người khởi kiện là bà Nguyễn Thi Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ trình bày thống nhất với nội dung đã trình bày tại nội dung của bản án sơ thẩm; bà Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo,

với nội dung: Đề nghị giao đất có thu tiền cho hộ ông D1 (là con của vợ chồng bà Đ) đang ở trên đất bị thu hồi. Hiện nay, hộ ông D1 không có chỗ ở khác và phải đi thuê nhà cũng như hiện nay hộ ông D1 có hoàn cảnh khó khăn.

- Người bị kiện trình bày thống nhất với nội dung đã trình bày tại nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, với lý do: UBND huyện thu hồi đất của bà Đ cũng như hiện nay đất của bà Đ vẫn còn đủ điều kiện tách hộ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ và như phần nhận định của bản án sơ thẩm đã xác định yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ và bác yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bà Đ có kháng cáo, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới nào khác với phiên tòa sơ thẩm để làm căn cứ chấp nhận kháng cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của bà Đ; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Đơn kháng cáo, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền, thời hiệu và xác định tư cách những người tham gia tố tụng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất để xây dựng

công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B và Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B, tỉnh Lào Cai Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B đối với hộ bà Nguyễn Thị Đ.

[2.1.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: UBND huyện B ban hành Quyết định thu hồi đất số 494 về việc thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Đ và Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B là đúng quy định tại Điều 66, 69 Luật đất đai 2013.

[2.1.2] Về nội dung quyết định:

* Tại Quyết định thu hồi đất số 494 có nội dung thu hồi 174,1m^2 đất của hộ bà Nguyễn Thị Đ để xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B là đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 14/9/2020, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4392/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 23/9/2020, UBND huyện B đã tổ chức họp với các hộ dân trong khu vực thu hồi đất để phổ biến kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 18/03/2021, UBND huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 566/TB-UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 05/5/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn P, Chủ đầu tư và hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 24/11/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện B phối hợp với UBND thị trấn P niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 10/02/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phố hợp với UBND, UBMTTQ thị trấn Phố Lu họp với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ thuộc dự án: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 15/02/2023, UBND huyện B ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu đô thị M, thị trấn P,

huyện B và Quyết định số 495/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 15/02/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phố hợp với UBND thị trấn Phố Lu chi trả tiền cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ theo Thông báo số 18/TB-PTQĐ ngày 15/02/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Đ không nhận tiền bồi thường.

- Ngày 20/02/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phố hợp với UBND thị trấn Phố Lu chi trả tiền cho hộ gia đình bà Nguyễn Thi Đ theo Thông báo số 21/TB-PTQĐ ngày 20/02/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B, bà Nguyễn Thị Đ nhận tiền bồi thường và thống nhất bàn giao đất sau 30 ngày kể từ ngày gia đình nhận tiền bồi thường.

- Ngày 07/4/2023, UBND huyện B đã ban hành Thông báo số 369/TB-UBND về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên bà Nguyễn Thi Đ không thực hiện việc di chuyển tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu.

- Ngày 26/6/2023, UBND huyện B đã ban hành Thông báo (lần 2) số 551/TB-UBND về việc di chuyển tài sản, cây cối, hoa màu nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng công trình: Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bà Nguyễn Thị Đ đã thực hiện bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

* Tại Quyết định số 495 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền là 1.033.645.018 đồng, trong đó:

- Tiền bồi thường về đất: 5.223.000 đồng.

- Tiền bồi thường về tài sản, vật kiến trúc: 1.017.776.768 đồng.

- Tiền bồi thường cây trồng trên đất: 3.645.250 đồng.

- Các chính sách hỗ trợ: 7.000.000 đồng.

* Đối với tiền bồi thường về đất: UBND huyện B đã bồi thường về đất cho bà Đ đúng quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

* Đối với tiền bồi thường tài sản, vật kiến trúc: UBND huyện B phê duyệt bồi thường cho hộ bà Đ số tiền 1.017.776.768 đồng (Theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh L về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

* Đối với tiền bồi thường cây trồng trên đất: UBND huyện B phê duyệt bồi thường cho hộ bà Đ số tiền 3.645.250 đồng (theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh L về việc Ban hành quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

* Về chính sách hỗ trợ: UBND huyện B đã phê duyệt hỗ trợ cho bà đang số tiền 7.000.000 đồng (theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh L về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

* Đối với việc cấp đất tái định cư:

Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai quy định như sau: *"Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển về chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất"*.

Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở như sau: Khoản 1: *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có GCNQSDĐ hoặc đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau"*: Điểm a: *"Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư"*. Điểm b: *"Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở"*. Khoản 2: *"Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình*

hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình".

Theo GCNQSDĐ số AL 930408; số vào sổ cấp GCNQSDĐ H00123/BĐ 2008 do UBND huyện B cấp ngày 26/5/2008 cho hộ ông Nguyễn Chí N1 và bà Nguyễn Thi Đ thể hiện: Hộ bà Đ được cấp 120m^2 đất ở tại đô thị; 270 m^2 đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngoài ra hộ bà Đ còn sử dụng 38,5m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa số 20; tờ bản đồ số 11; mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố P, thi trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, chưa được cấp GCNQSDĐ, nhưng đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ. Như vậy, hộ bà Đ đang sử dụng hợp pháp 120m^2 đất ở đô thị; 308,5m^2 đất trồng cây lâu năm. Quyết định số 494 thu hồi của hộ bà Đ 174,1m^2 đất trồng cây lâu năm, không thu hồi đất ở, vẫn còn 120m^2 đất ở và 134,4m^2 đất trồng cây lâu năm.

Như vậy, UBND huyện B không phê duyệt cho ông D1 01 suất đất tái định cư là có căn cứ pháp luật.

[3] UBND huyện B đã thực hiện trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thi Đ về việc hủy bỏ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B; hủy bỏ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B; buộc UBND huyện B phải thống kê, bồi thường chi trả các chính sách hỗ trợ tái định cư và cấp đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Quang D1 theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đ và Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới nào khác so với phiên tòa sơ thẩm, để làm căn cứ chấp nhận kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thi Đ; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bà Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Đ là người cao tuổi nên, được miễn án phí hành chính theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn **Nguyễn Nam Thành** **Đặng Văn Hưng**

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu phòng HCTP, HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng